ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /KH-UBND	*Sơn La, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 62/TTr-STC ngày 23/01/2026;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Trung ương nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp năm 2013; Kịp thời tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; khuyến khích phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, hoạt động đổi mới sáng tạo, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

- Thực hiện nhất quán quan điểm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và động lực của phát triển; xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ; chuyển mạnh từ tư duy "quản lý" sang tư duy "phục vụ"; bảo đảm quyền tự do kinh doanh và quyền bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực phát triển theo quy định của pháp luật.

- Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật; chủ động rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập; kịp thời tháo gỡ các "điểm nghẽn" về thể chế và thực thi, đảm bảo nguyên tắc doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm; khắc phục tình trạng can thiệp hành chính không phù hợp cơ chế thị trường.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; đổi mới phương thức giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới phương thức quản lý từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" dựa trên tiêu chuẩn, quy chuẩn rõ ràng, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch hành động là căn cứ để các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện góp phần thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường chủ động, tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ kế hoạch này; quán triệt sâu sắc quan điểm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại, điểm nghẽn trong môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; lấy kết quả đầu ra và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

- Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp phát triển, đảm bảo tính nhất quán, ổn định, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp.

- Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của

tỉnh, từng địa phương, đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các xã, phường trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Nói đi đôi với làm, đã cam kết là phải thực hiện và có kết quả. Phát huy tinh thần cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển. Triển khai công việc theo phương châm "6 rõ": Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền nhằm đạt được mục tiêu "3 dễ": Dễ triển khai thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2026. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng môi trường đầu tư công khai, minh bạch thông qua việc số hóa 100% các quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất và danh mục dự án thu hút đầu tư. Đảm bảo mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là các HTX nông nghiệp và doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), đều được tiếp cận nguồn lực đất đai, tín dụng và chính sách ưu đãi một cách công bằng, không phân biệt đối xử.

- Triệt để cắt giảm các chi phí không chính thức và chi phí thời gian cho doanh nghiệp. Thực hiện mô hình "Chính quyền phục vụ", đẩy mạnh thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình liên quan đến cấp phép đầu tư, xây dựng và môi trường. Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong các sản phẩm OCOP và các mô hình kinh tế xanh thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án trọng điểm, các nhà máy chế biến nông sản và hệ thống logistics xuất khẩu chính ngạch sang thị trường các nước. Khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước để phát triển hạ tầng giao thông kết nối, đặc biệt là tuyến Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu và các tuyến đường liên kết vùng, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế bền vững của tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ các chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI). Tập trung vào các lĩnh

vực Sơn La có lợi thế như: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**,** Du lịch bền vững (Khu du lịch quốc gia Mộc Châu) và Công nghiệp chế biến nông sản**.**

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến hết năm 2026, toàn tỉnh Sơn La có khoảng 5.000 doanh nghiệp, trong đó thành lập mới năm 2026 thêm khoảng 340 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng dưới 10% so với năm 2025.

- Phấn đấu duy trì và cải thiện thứ hạng các chỉ số thành phần thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sơn La. Phát huy các kết quả đạt được về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), đặc biệt là sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai.

- Đến năm 2026, cải thiện, nâng cao xếp hạng chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh tăng ít nhất một bậc, chỉ số Hoạt động chính quyền số của tỉnh tăng ít nhất 02 bậc so với kỳ xếp hạng trước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai sâu sắc, toàn diện, quyết liệt các trụ cột thể chế nền tảng và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị về phát triển đất nước trong giai đoạn mới, gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước bảo đảm lồng ghép chặt chẽ với các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức vận hành đồng bộ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

- Chủ động rà soát, đánh giá và kịp thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình vận hành chính quyền cấp xã; tăng cường hướng dẫn chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn công việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế

2.1. Sở Tài chính

- Tham mưu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gia nhập thị trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 15-20% số lượng doanh nghiệp thành lập mới và tái gia nhập so với năm 2025 theo mục tiêu của Trung ương.

- Phối hợp rà soát triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do quy định chồng chéo, mâu thuẫn. Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, phải tổng hợp kèm giải pháp cụ thể trình UBND tỉnh kiến nghị Trung ương xử lý ngay trong Quý II/2026.

- Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

2.2. Sở Tư pháp

- Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả việc xử lý các vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các đơn vị về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Trung ương xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

- Nghiên cứu, rà soát các quy định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX và hộ kinh doanh theo tinh thần thay thế Nghị định 55/2019/NĐ-CP. Đảm bảo 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể tiếp cận kênh hỗ trợ pháp lý chính thống.

- Chịu trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì đẩy mạnh kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác.

- Xây dựng/nâng cấp giao diện hệ thống thông tin của tỉnh đảm bảo tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ tiếp cận cho người dân và doanh nghiệp khi tìm kiếm thông tin về hoạt động đầu tư, kinh doanh.

2.4. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, chủ động, khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền, kịp thời xác định rõ vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc cải thiện môi trường kinh doanh tại đơn vị, địa phương. Tập trung khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương; giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường, phân định trách nhiệm rõ ràng, minh bạch.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp, người dân; đối tác gắn bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận lợi, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tổ chức đối thoại trực tiếp với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực ngành phụ trách và đúng với Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Tỉnh uỷ về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp, người đứng đầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhân dân.

3. Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm

3.1. Sở Tư pháp

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng.

- Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

3.2. Các đơn vị chuyên ngành (Sở Xây dựng, Công an tỉnh; Sở Y tế, Sở Công Thương...)

- Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng.

- Bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Đối với các điều kiện kinh doanh quản lý theo phương thức hậu kiểm, phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp, tập trung vào quản lý rủi ro và tuân thủ pháp luật.

3.3. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, tham mưu các nội dung về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực ngành quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực gửi Sở Tài chính tổng hợp, gửi Bộ Tài chính để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Phối hợp rà soát, thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi; không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lắp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên website của đơn vị, địa phương, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

- Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua

các đường dây nóng; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. ***Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp***

4.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì rà soát, đánh giá, tái cấu trúc toàn bộ quy trình thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công trực tuyến; ưu tiên xây dựng các nhóm dịch vụ công liên thông ở mức độ toàn trình.

- Điều phối việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Kịp thời tổng hợp các vướng mắc, điểm nghẽn pháp lý không thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền Trung ương.

- Xây dựng, đánh giá Chỉ tiêu cụ thể về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4.2. Sở Tư pháp

- Chủ trì thẩm định, tham mưu xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh đã được phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường kiểm soát quy định TTHC ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, có chi phí tuân thủ thấp nhất.

4.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu thông suốt giữa các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh. Chịu trách nhiệm nâng cấp, đảm bảo hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ mục tiêu hoàn thành 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp; công khai, minh bạch các quy

trình thủ tục hành chính, danh mục dự án đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4.4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch Cải cách hành chính của tỉnh Sơn La năm 2026; Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC, triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2026 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 (PAR INDEX) của các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, công vụ tại các cơ quan, đơn vị; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tham mưu xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm, gây khó khăn, nhũng nhiễu, sai phạm trong thực thi công vụ theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết TTHC, đặc biệt ở cấp cơ sở.

4.5. Sở Tài chính

Chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh thuộc thẩm quyền; hướng dẫn doanh nghiệp phản ánh các khó khăn, vướng mắc đến đường dây nóng của tỉnh.

4.6. Thanh tra Tỉnh và Công an Tỉnh

Phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận thông tin phản ánh về tình trạng cán bộ, công chức làm tha hóa, tiêu cực, yêu cầu chi phí không chính thức; xác minh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ doanh nghiệp kiên quyết từ chối các khoản chi phí này.

4.7. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trong phạm vi thẩm quyền tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Phấn đấu đạt mục tiêu 100% TTHC của ngành, địa phương mình được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, phục vụ chỉ đạo điều hành tại đơn vị, địa phương mình.

5. Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao

5.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tính thống nhất, chính xác của dữ liệu.

- Ban hành các quy định nội bộ về quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai.

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận.

- Phối hợp chặt chẽ với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ dự án.

- Đảm bảo giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

5.2. Sở Tài chính

- Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

- Tham mưu việc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

5.3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp; ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tín dụng xuất khẩu và chuỗi cung ứng, tăng cường tín dụng ưu đãi, tín dụng xanh, tín dụng số.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay.

- Tiếp tục triển khai linh hoạt, có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành Ngân hàng triển khai Đề án 06, đảm bảo an ninh, an toàn; tăng cường phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng.

6. Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững

6.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ các quy định pháp luật, các điểm nghẽn, rào cản thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các đối tác tiên tiến, đặc biệt trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI)**,** công nghệ sinh học**,** bán dẫn và năng lượng tái tạo**.**

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu tham mưu chính sách nhằm thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội cho doanh nghiệp Sơn La tham gia chuỗi giá trị toàn cầu về chuyển đổi số.

- Phối hợp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số.

6.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Rà soát, tham mưu sửa đổi các văn bản hướng dẫn địa phương theo hướng quy định các khu, điểm du lịch phải được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh/quốc gia mới được tổ chức kinh doanh quy mô lớn, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn.

- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với việc xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương.

6.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các đơn vị liên quan để thúc đẩy việc tiếp thu, chuyển giao công nghệ cao trong sản xuất, nghiên cứu nông nghiệp để nâng cao năng lực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của tỉnh.

6.4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ

Gắn công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của tỉnh.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh

7.1. Sở Công Thương

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Phối hợp với Trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.

- Chủ trì công tác tuyên truyền và nâng cao hiệu quả hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết.

7.2. Sở Tài chính

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực... theo các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

7.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, kinh tế tuần hoàn, phù hợp với định hướng phát triển xanh của tỉnh.

7.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật, nền tảng số cho các DNNVV để thực hiện thành công các chương trình chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

7.5. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phát huy vai trò tổ chức đại diện của doanh nghiệp, là cầu nối của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân với chính quyền tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các chi hội doanh nghiệp các xã, phường trong quá trình hoạch định, xây dựng chính sách, tư vấn, phản biện chính sách có liên quan, tác động trực tiếp đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư…

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, là đầu mối tiếp nhận thông tin, kiến nghị của doanh nghiệp, chuyển tải thông tin, báo cáo UBND tỉnh để giải đáp, xử lý và tháo gỡ cho doanh nghiệp. Nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho tỉnh.

- Phối hợp tốt với các Sở, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp về khởi nghiệp kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới; tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, để nâng cao năng lực điều hành doanh nghiệp.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

7.6. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp

8.1. Thanh tra tỉnh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm; Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng kết hợp, bảo đảm không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần trong năm đối với mỗi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trừ trường hợp đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Rà soát, đánh giá công tác thanh tra của các ngành nhằm cải thiện rút ngắn thời gian (số giờ) thanh tra doanh nghiệp khi tiến hành các cuộc thanh kiểm tra.

- Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan kiểm tra, thanh tra.

8.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý chuyên ngành, ưu tiên triển khai kiểm tra từ xa dựa trên dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung để thực hiện quản lý hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các sở, ngành thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

8.3. Sở Công Thương

- Chủ trì rà soát, cắt giảm mạnh danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi thương mại tối đa.

- Chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

8.4. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh lập kế hoạch thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện đúng định hướng thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, không có sự chồng chéo

- Tăng cường giám sát việc thực thi công vụ của các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, không nhũng nhiễu doanh nghiệp.

- Kiên quyết xử lý cán bộ nhũng nhiễu gây khó khăn do doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện, thanh tra, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý thị trường.... Cơ quan, cá nhân nào bị phản ánh và xác minh đúng sự thực, cá nhân và người đứng đầu cơ quan đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và xử lý theo quy định.

- Thiết lập các đường dây nóng ở các đơn vị để có những phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; quy định cơ chế cụ thể, chi tiết việc kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp và công bố công khai quy định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể xã hội.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, hoàn thành **trước ngày 15/02/2026**; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đa dạng các kênh thông tin nắm bắt thông tin từ doanh nghiệp; tiếp tục xây dựng và duy trì gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo UBND tỉnh và doanh nghiệp; theo dõi tiến độ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Định kỳ **trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 năm 2026**, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Cổng thông tin điện tử tỉnh làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, người dân; Chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; Quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả; Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Định kỳ trước ngày 15/6 và ngày 15/12 năm 2026 báo cáo UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết để báo cáo Bộ Tài chính, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT-TH tỉnh Sơn La;
- HHDN tỉnh, LM HTX tỉnh;
- VP UBND tỉnh, (LĐ, CV, TTPVHCC, TT thông tin);
- Lưu: VT, THKT (Bùi Tuấn).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

(Kèm theo Kế hoạch số 30 /KH-UBND ngày29/01 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 80	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh